ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Công tác luân chuyển, điều động cán bộ, công chức là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo thực hiện và thực tế đã đạt được những kết quả nhất định góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý hành chính trên cả nước nói chung và của tỉnh Đồng Nai nói riêng, đây được xem là nhiệm vụ trọng tâm được các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở tập trung thực hiện, nhất là khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh[1] tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ nhằm đạt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh đó, để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch số 166/KH-TU ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 16 tháng 4 năm 2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII, dẫn đến việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, luân chuyển, điều động cán bộ, công chức giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn

[1] - Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
- Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
- Kế hoạch số 231-KH/TU ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

tỉnh. Do đó, việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động là quan trọng, nhằm đảm bảo quyền lợi, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động an tâm công tác.

Căn cứ Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hỗ trợ 03 chế độ:

- Chế độ hỗ trợ hàng tháng: 0.3 mức lương tối thiểu/tháng (đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 15 km đến dưới 30 km), 0.5 mức lương tối thiểu/tháng (đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 30 km đến dưới 50 km), 0.7 mức lương tối thiểu/tháng (đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 50 km trở lên).

- Chế độ nhà ở công vụ.

- Chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà (trong trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ): 0.5 mức lương tối thiểu/tháng.

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 160/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh và 09 năm thực hiện Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đã hỗ trợ cho 167 cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý (Khối đảng: 67, Khối nhà nước: 100) được luân chuyển, điều động với tổng số tiền hỗ trợ hơn 4 tỷ 079 triệu đồng.

- Hỗ trợ hàng tháng cho 167 cán bộ, công chức (67 Khối đảng, 100 Khối nhà nước) với tổng số tiền hơn 2 tỷ 398 triệu đồng.

- Hỗ trợ nhà ở công vụ cho 27 cán bộ công chức (17 Khối đảng, 10 Khối nhà nước).

- Hỗ trợ tiền thuê nhà cho 113 cán bộ, công chức (37 Khối đảng, 76 Khối nhà nước) với tổng số tiền hơn 1 tỷ 681 triệu đồng.

Qua đó, hỗ trợ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động nhanh chóng ổn định cuộc sống và an tâm công tác tại cơ quan, đơn vị mới, góp phần cho công tác luân chuyển, điều động cán bộ, công chức đạt kết quả cao hơn theo đúng chủ trương của Trung ương và tỉnh đã đề ra.

Tuy nhiên căn cứ tình hình thực tế hiện nay và đối chiếu chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức lãnh đạo luân chuyển của các địa phương khác, các chế độ hỗ trợ của Nghị quyết số 160/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh là còn thấp, trong khi lương tối thiểu vùng tại tỉnh Đồng Nai tương đối cao[2],

[2] Theo Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động theo hợp đồng lao động thì 06/11 đơn vị cấp huyện (Biên Hòa, Long Khánh, Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Trảng Bom) thuộc Vùng I, 03/11 đơn vị cấp huyện (Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất) thuộc Vùng II, 02/11 đơn vị cấp huyện (Cẩm Mỹ, Tân Phú) thuộc Vùng III.

vì vậy việc trình Hội đồng nhân dân trình ban hành Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo được luân chuyển, điều động là yêu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay (biểu so sánh chế độ hỗ trợ của tỉnh Đồng Nai với một số địa phương khác).

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ và luân chuyển cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

- Bảo đảm thực hiện chủ trương đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện thực tiễn; tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh, nhất là cán bộ chủ chốt ở các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị và cán bộ cấp chiến lược.

- Góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hỗ trợ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển, điều động thêm một phần kinh phí để nhanh chóng ổn định cuộc sống, an tâm công tác tại cơ quan, đơn vị mới.

II. Đánh giá tác động chính sách

Nội dung chính sách: Xây dựng chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo hướng nâng mức hỗ trợ hàng tháng. Đồng thời, bổ sung thêm hỗ trợ một lần khi cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được cơ quan có thẩm quyền luân chuyển, điều động.

1. Xác định vấn đề bất cập

2. Mục tiêu

- Giải quyết chế độ cho cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, nhất là trong giai đoạn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hỗ trợ thêm một phần kinh phí cho cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động ổn định cuộc sống, an tâm công tác tại cơ quan, đơn vị mới.

3. Giải pháp thực hiện

a) Phương án 1: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà, bổ sung hỗ trợ lần đầu theo mức lương cơ sở, cụ thể:

- Chế độ hỗ trợ hàng tháng: 0.4 mức lương cơ sở/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 15 km đến dưới 30 km (tăng 33% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 0.7 mức lương cơ sở/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 30 km đến dưới 50 km (tăng 40% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 1.0 mức lương cơ sở/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 50 km trở lên (tăng 43% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND)

- Chế độ nhà ở công vụ.

- Chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà (trong trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ: 0.7 mức lương cơ sở/tháng (tăng 40% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

- Chế độ hỗ trợ lần đầu.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về các huyện, thành phố và ngược lại được hỗ trợ một lần với mức hỗ trợ lần đầu 10 tháng lương cơ sở.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) đến đơn vị cấp huyện khác được hỗ trợ lần đầu với mức hỗ trợ 08 tháng lương cơ sở.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ cấp huyện về các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và ngược lại được hỗ trợ lần đầu với mức hỗ trợ 06 tháng lương cơ sở.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ đơn vị cấp xã này đến đơn vị cấp xã khác được hỗ trợ lần đầu với mức hỗ trợ 04 tháng lương cơ sở.

b) Phương án 2: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà, bổ sung hỗ trợ lần đầu theo mức hỗ trợ không theo mức lương cơ sở, cụ thể:

- Chế độ hỗ trợ hàng tháng: 600.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 15 km đến dưới 30 km (tăng 34% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 1.000.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 30 km đến dưới 50 km (tăng 34% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 1.400.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 50 km trở lên (tăng 34% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

- Chế độ nhà ở công vụ.

- Chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà (trong trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ: 1.000.000 đồng/tháng (tăng 34% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

- Chế độ hỗ trợ lần đầu.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh về các huyện, thành phố và ngược lại được hỗ trợ một lần với mức hỗ trợ lần đầu 15 triệu đồng.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) đến đơn vị cấp huyện khác được hỗ trợ lần đầu với mức hỗ trợ 12 triệu đồng.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ cấp huyện về các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và ngược lại được hỗ trợ lần đầu với mức hỗ trợ 09 triệu đồng.

+ Cán bộ, công chức luân chuyển, điều động từ đơn vị cấp xã này đến đơn vị cấp xã khác được hỗ trợ lần đầu với mức hỗ trợ 06 triệu đồng.

c) phương án 3: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà theo mức lương cơ sở.

- Chế độ hỗ trợ hàng tháng: 0.5 mức lương cơ sở/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 15 km đến dưới 30 km (tăng 67% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 0.8 mức lương cơ sở/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 30 km đến dưới 50 km (tăng 60% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 1.1 mức lương cơ sở/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 50 km trở lên (tăng 57% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

- Chế độ nhà ở công vụ.

- Chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà (trong trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ: 0.8 mức lương cơ sở/tháng (tăng 60% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

d) Phương án 4: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà không theo mức lương cơ sở.

- Chế độ hỗ trợ hàng tháng: 800.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 15 km đến dưới 30 km (tăng 79% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 1.300.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú từ 30 km đến dưới 50 km (tăng 74% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND), 1.800.000 đồng/tháng đối với trường hợp nơi nhận công tác mới cách nơi ở thường xuyên hoặc nơi

đăng ký hộ khẩu thường trú từ 50 km trở lên (tăng 73% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

- Chế độ nhà ở công vụ.

- Chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà (trong trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ: 1.300.000 đồng/tháng (tăng 74% so với Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND).

4. Đánh giá tác động của giải pháp

a) Phương án 1: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà, bổ sung hỗ trợ lần đầu theo mức lương cơ sở.

- Tác động về kinh tế:

+ Giải pháp này tăng hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động. Tuy nhiên, mức tăng giữa các đối tượng không đều nhau (33% đối với khoản cách từ 15 km đến dưới 30 km, 40% đối với khoảng cách từ 30 km đến dưới 50 km, 43% đối với khoảng cách từ 50 km trở lên. Đồng thời, thực hiện hỗ trợ lần đầu phân cấp theo từng đối tượng (cán bộ, công chức cấp tỉnh trách nhiệm cao hơn hưởng hỗ trợ nhiều hơn so với cấp huyện, cấp xã).

+ Do Trung ương đang cải cách lại chế độ tiền lương nên việc hỗ trợ theo mức lương cơ sở có thể ảnh hưởng trong trường hợp Trung ương không sử dụng mức lương cơ sở khi thực hiện cải cách tiền lương.

- Tác động về xã hội: Giải pháp này ảnh hưởng tích cực, nâng cao đời sống vật chất của cực đối tượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động, phân cấp hỗ trợ theo từng đối tượng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Tuy nhiên, ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý các đối tượng hưởng chế độ do mức điều chỉnh tăng giữa các đối tượng là khác nhau.

- Tác động về giới: Giải pháp chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:Chính sách không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp này không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, sẽ chịu tác động khi Chính phủ ban hành Nghị định điều chỉnh mức lương cơ sở.[3] Đồng thời, căn cứ ý kiến của Kế hoạch số 234-KH/TU[4] thì không gắn mức lương của cán bộ, công chức, viên chức với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chính sách, chế độ không có tính chất lương.

---

[3] Trong 4 năm từ năm 2016 đến năm 2019, Chính phủ đã ban hành 04 Nghị định 46/2016/NĐ-CP (điều chỉnh mức lương cơ sở 1.210.000 đồng), Nghị định số 47/2017/NĐ-CP (điều chỉnh mức lương cơ sở 1.300.000 đồng), Nghị định số 72/2018.NĐ-CP (điều chỉnh mức lương cơ sở 1.390.000 đồng), Nghị định số 38/2019/NĐ-CP (điều chỉnh mức lương cơ sở 1.490.000 đồng).

[4] Kế hoạch số 234-KH/TU ngày 28/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp

b) Phương án 2: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà, bổ sung hỗ trợ lần đầu theo mức hỗ trợ không theo mức lương cơ sở.

- Tác động về kinh tế:

+ Giải pháp này tăng hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động, tăng đồng đều giữa các đối tượng được hỗ trợ luân chuyển, điều động (tăng 34%). Đồng thời, thực hiện hỗ trợ lần đầu phân cấp theo từng đối tượng (cán bộ, công chức cấp tỉnh trách nhiệm cao hơn hưởng hỗ trợ nhiều hơn so với cấp huyện, cấp xã).

+ Do không áp dụng mức lương cơ sở nên có thể áp dụng lâu dài và không chịu ảnh hưởng (phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về sau) do Trung ương thực hiện cải cách tiền lương.

- Tác động về xã hội: Giải pháp này ảnh hưởng tích cực, nâng cao đời sống vật chất của cực đối tượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động, phân cấp hỗ trợ theo từng đối tượng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp này không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, sẽ chịu tác động khi Chính phủ ban hành Nghị định điều chỉnh mức lương cơ sở. Đồng thời, căn cứ ý kiến của Kế hoạch số 234-KH/TU thì không gắn mức lương của cán bộ, công chức, viên chức với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chính sách, chế độ không có tính chất lương.

c) Phương án 3: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà theo mức lương cơ sở.

- Tác động về kinh tế:

+ Giải pháp này tăng hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động. Tuy nhiên, mức tăng giữa các đối tượng không đều nhau (67% đối với khoản cách từ 15 km đến dưới 30 km, 60% đối với khoảng cách từ 30 km đến dưới 50 km, 57% đối với khoảng cách từ 50 km trở lên. Tùy vào điều kiện khoảng cách mà hưởng hỗ trợ khác nhau, không phân cấp hỗ trợ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

+ Do Trung ương đang cải cách lại chế độ tiền lương nên việc hỗ trợ theo mức lương cơ sở có thể ảnh hưởng trong trường hợp Trung ương không sử dụng mức lương cơ sở khi thực hiện cải cách tiền lương.

- Tác động về xã hội: Giải pháp này ảnh hưởng tích cực, nâng cao đời sống vật chất của cực đối tượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động, không phân cấp hỗ trợ theo từng đối tượng cấp tỉnh, cấp

huyện, cấp xã. Tuy nhiên, ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý các đối tượng hưởng chế độ do mức điều chỉnh tăng giữa các đối tượng là khác nhau.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp này không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

d) Phương án 4: Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà không theo mức lương cơ sở.

- Tác động về kinh tế:

+ Giải pháp này tăng hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động cao hơn so với quy định hỗ trợ bằng mức lương cơ sở và mức tăng giữa các đối tượng tương đối đồng đều (79% đối với khoản cách từ 15 km đến dưới 30 km, 74% đối với khoảng cách từ 30 km đến dưới 50 km, 73% đối với khoảng cách từ 50 km trở lên. Tùy vào điều kiện khoảng cách mà hưởng hỗ trợ khác nhau, không phân cấp hỗ trợ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

+ Do không áp dụng mức lương cơ sở nên có thể áp dụng lâu dài và không chịu ảnh hưởng (phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết về sau) do Trung ương thực hiện cải cách tiền lương.

- Tác động về xã hội: Giải pháp này ảnh hưởng tích cực, nâng cao đời sống vật chất của cực đối tượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động, không phân cấp hỗ trợ theo từng đối tượng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Tác động về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh mới thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Giải pháp này không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét nhất trí với đề xuất theo Phương án 4 (Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ hàng tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà không theo mức lương cơ sở).

III. Lấy ý kiến

1. Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị chịu tác động của việc xây dựng Nghị quyết.

Ngày 23/5/2019, Sở Nội vụ ban hành Công văn số 1638/SNV-QLBC&CCVC lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chịu tác động

của việc xây dựng Nghị quyết. Kết quả có 43 cơ quan, đơn vị có ý kiến, bao gồm 31/44 cơ quan, đơn vị thống nhất, 12/44 cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý về nội dung (Bảng tổng hợp ý kiến kèm theo).

2. Đăng tải trang thông tin điện tử tỉnh lấy ý kiến người dân về việc xây dựng Nghị quyết.

Ngày 23/5/2019, Sở Nội vụ ban hành Công văn số 1638/SNV-QLBC&CCVC phối hợp Sở Thông tin và truyền thông lấy ý kiến người dân về xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo được luân chuyển, điều động, thời gian lấy ý kiến là 30 ngày (từ ngày 23/5/2019 đến ngày 24/6/2019), kết quả không nhận được ý kiến góp ý về nội dung dự thảo Nghị quyết (Công văn số 1230/STTTT-BCXBTTBC ngày 25/6/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông).

IV. Công tác giám sát, đánh giá

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến./.